

Số: 05/2026/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN.**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Kiều T**, sinh năm 2005.

HKTT/Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Anh **Nguyễn Xuân N**, sinh năm 1996.

HKTT/Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Nguyễn Xuân K**, sinh ngày 09/8/2023, giới tính N.

HKTT/Địa chỉ: Thôn P, xã M, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Xuân K là anh Nguyễn Xuân N (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Xuân N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 29/8/2023 (nay là xã M, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng về quan điểm và tính cách nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Những bất đồng ban đầu tuy nhỏ nhưng dần dần tích tụ thành những bất hòa lớn. Mặc dù đã nhiều lần cố gắng hòa giải và được gia đình hai bên hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn

gắn được. Từ tháng 7/2025 đến nay mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, cuộc sống chung ngọt ngào căng thẳng nên vợ chồng đã quyết định sống ly thân.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, không muốn tiếp tục chung sống với nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đều tự nguyện yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị T và anh N.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Xuân N cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 09/8/2023, giới tính N. Chị T hiện đang mang thai, dự kiến sinh ngày 26/4/2026.

Chị T và anh N đã thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con sau khi ly hôn như sau: Anh N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Đối với con chung chưa sinh: Khi cháu bé được sinh ra và còn sống, cả anh N và chị T đều có trách nhiệm, nghĩa vụ đi đăng ký khai sinh cho cháu theo đúng quy định của pháp luật; Chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T, anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cấm, cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị T và anh N là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Xuân N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị T và anh N thỏa thuận thống nhất để anh N nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Kiều T và anh Nguyễn Xuân N đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị T và anh N cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Xuân K, sinh ngày 09/8/2023, giới tính N. Chị T hiện đang mang thai, dự kiến sinh ngày 26/4/2026.

Ly hôn, chị T và anh N thỏa thuận thống nhất như sau: Anh Nguyễn Xuân N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Xuân K cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Đối với con chung chưa sinh: Khi cháu bé được sinh ra và còn sống, cả anh N và chị T đều có trách nhiệm, nghĩa vụ đi đăng ký khai sinh cho cháu theo đúng quy định của pháp luật; Chị Nguyễn Thị Kiều T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T, anh N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp:** Chị T và anh N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để anh N nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004148 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Anh N đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND, THADS tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4 - Hưng Yên;
- UBND xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên) - ĐKKH số 39 ngày 29/8/2023);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huân